

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO TÓM TẮT

**Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia,
cải cách hành chính và Đề án 06**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BKHCN ngày tháng 8 năm 2025
của Bộ Khoa học và Công nghệ)*

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC 07 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Về Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo về KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06, ban hành Quy chế hoạt động, thành lập 03 Tổ công tác, tổ chức 03 Phiên họp toàn thể; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 12 Nghị quyết, 01 Chỉ thị, 08 Quyết định triển khai Đề án 06. 100% bộ, ngành, địa phương đã ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

Các hoạt động đảm bảo vận hành chính quyền địa phương 02 cấp: Chính phủ công bố 28 Nghị định về phân cấp, phân quyền chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai 02 hệ thống Trợ lý ảo hỗ trợ thủ tục hành chính.

Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW: Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng chủ trì 04 cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ ban hành 05 công điện chỉ đạo nâng cấp dữ liệu và tháo gỡ vướng mắc, Bộ KH&CN rà soát, nâng cấp hệ thống thông tin và đảm bảo thủ tục hành chính 24/7, Bộ Công an phát động đợt cao điểm làm sạch dữ liệu hôn nhân, làm việc với 34 địa phương và 15 Bộ, ngành thúc đẩy triển khai cơ sở dữ liệu.

2. Về thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

a) Thực hiện nhiệm vụ KH, CN, ĐMST và CDS: đã hoàn thành: **88/342 (25,7%)** nhiệm vụ Nghị quyết 71/NQ-CP; **129/439 (đạt 29,4%)** nhiệm vụ từ các TBKL của BCĐTW. Tổng số nhiệm vụ quá hạn, chưa hoàn thành đến 31/7/2025 là **51** nhiệm vụ.

b) Thực hiện nhiệm vụ theo Đề án 06: Đã hoàn thành **58/401 (14,5%)** nhiệm vụ. Số nhiệm vụ quá hạn **44** nhiệm vụ.

3. Về Xây dựng, hoàn thiện thể chế, quy định

Quốc hội đã thông qua **16 luật và 03 nghị quyết** tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội Khóa XV liên quan đến KHCN, ĐMST, CDS. Trước đó, **02 Nghị quyết:** số 193/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển KH, CN, ĐMST, CDSQG; và số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính

sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Chính phủ ban hành **21 Nghị định** thúc đẩy phát triển KH, CN, ĐMST, CDS.

4. Về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Danh mục, sản phẩm công nghệ chiến lược với **11 nhóm** công nghệ chiến lược.

Công sáng kiến KHCN, Sàn Giao dịch KHCN được ra mắt. Hết đến tháng 6 có **254** sản phẩm, giải pháp được đề xuất trên Công sáng kiến KHCN.

5. Về chuyển đổi số quốc gia và thực hiện Đề án 06/CP

a) Về phát triển hạ tầng số:

99,3% thôn bản có kết nối băng rộng di động (tăng 362 thôn so với tháng 12/2024); Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động là **146,64 Mbps**, tăng **68%** so với tháng 12/2024, xếp hạng 20 thế giới (cố định là **203,89 Mbps**, tăng **28%** so với tháng 12/2024, xếp hạng 26 thế giới). Tỷ lệ % dân số phủ sóng 5G: **26%**.

Tổng dung lượng cáp quang biển: **70 Tbps**, tăng 100% so với tháng 12/2024.

b) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số

Tỷ lệ HSTT toàn trình/tổng hồ sơ giải quyết TTHC tháng 7/2025 là **39,85%** (Bộ: 51,85%, tỉnh: 15,08%). So với cùng kỳ 2024 tăng **4,24%**; hồ sơ trực tuyến nộp từ Cổng DVCQG là **1.273.272** hồ sơ (*trong đó, địa phương: 70,8%; các bộ: 29,2%*) và **321.056** giao dịch thanh toán trực tuyến, với tổng số tiền hơn 388 tỷ đồng.

c) Về phát triển kinh tế số

Doanh thu ngành CNTT đạt 2.772 nghìn tỷ đồng, tăng 24% so với cùng kỳ, đạt 65% kế hoạch năm. Kim ngạch xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt 2.485 nghìn tỷ đồng, tăng 29%, đạt 60% kế hoạch.

Về ứng dụng CSDL dân cư, CCCD và VNeID: Ngân hàng đã đối chiếu 116 triệu hồ sơ sinh trắc học; Y tế có 373 cơ sở KCB tham gia thí điểm với hơn 2,5 triệu bệnh án điện tử và 84 nghìn giấy chuyển tuyến điện tử; Thuế có 246,7 nghìn DN và HKD sử dụng HĐĐT, khởi tạo 2,63 tỷ hóa đơn.

d) Về phát triển xã hội số, công dân số: đã cấp khoảng 21,8 triệu chứng thư chữ ký số, đạt tỷ lệ 35,18% dân số trưởng thành. Bộ Công an đã cấp 17,5 triệu thẻ Căn cước và kích hoạt hơn 64 triệu tài khoản VNeID, với 48 tiện ích, trung bình 1,5 triệu lượt/ngày.

đ) Về kết nối, xác thực và chuẩn hóa dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Đã kết nối với 15 bộ, ngành, 01 doanh nghiệp nhà nước, 03 doanh nghiệp viễn thông và 34 địa phương, tiếp nhận hơn 2,1 tỷ yêu cầu tra cứu, xác thực thông tin.

e) Về phát triển đô thị thông minh, thành phố thông minh: Thủ tướng Chính phủ đã thành lập **Tổ công tác liên ngành**, trong đó Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng làm Tổ trưởng. Bộ Xây dựng, các bộ, ngành đang xây

dựng Nghị định quy định nội dung này.

g) Về nền tảng số: Bộ KH&CN đã công bố danh mục **55** nền tảng.

6. Về cải cách hành chính

a) Về cải cách thủ tục hành chính:

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt 02 phương án cắt giảm 65 TTHC và đơn giản hóa 247 TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Bộ Công Thương và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đã cắt giảm, đơn giản hóa **1.027/1.084 TTHC (đạt 95%)** liên quan đến quản lý dân cư; **45/108 TTHC (đạt 42%)** liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Đã thực hiện phân cấp mạnh mẽ TTHC từ trung ương cho địa phương. Nhiều bộ đã giảm tỷ lệ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết xuống dưới 50% như Bộ Tư pháp (**18,1%**) và Bộ Nội vụ (**26,4%**).

32/34 địa phương đã thành lập **3.139 Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã**. Trong tháng 7/2025, 34 tỉnh, thành phố đã tiếp nhận gần **3,4 triệu hồ sơ TTHC**, trong đó tỷ lệ trực tuyến đạt **67,4%**.

b) Về cải cách tổ chức bộ máy:

Quốc hội đã thông qua 03 Luật và 04 Nghị quyết. UBTW Quốc hội thông qua 34 Nghị quyết về sắp xếp ĐVHC cấp xã.

Sắp xếp, tinh gọn bộ máy: Ở Trung ương: Chính phủ nhiệm kỳ 2021-2026 đã được tinh gọn còn **17 Bộ**, ngành (giảm 05 ~ **22,7%**); không còn cấp tổng cục, giảm **76,2%** cục, **57,4%** vụ và **93,8%** chi cục. **Ở Địa phương:** giảm 343 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (**giảm 29,1%**) và 1.454 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện (**giảm 17,5%**).

Sắp xếp đơn vị hành chính và phân cấp, phân quyền: giảm 29 ĐVHC cấp tỉnh (tương ứng 46%); cấp xã, giảm 6.714 ĐVHC (tương ứng 66,91%), còn 3.321 ĐVHC.

7. Bảo đảm kinh phí cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06: Bộ Tài chính thông báo dành khoảng 25.000 tỷ cho KHCN, ĐMST và CDS; Bộ KHCN đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đăng ký nhiệm vụ, dự án thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, gửi Bộ Tài chính.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP

1. Một số tồn tại, hạn chế chính

a) Về thực hiện nhiệm vụ được giao: vẫn còn **51 nhiệm vụ** thuộc Nghị quyết 71/NQ-CP và các TBKL của BCĐTW và **44 nhiệm vụ** thực hiện Đề án 06 quá hạn, chưa hoàn thành.

b) Về Dữ liệu: Dữ liệu chưa đầy đủ và "sạch" (**04/11** CSDL trọng yếu)

chưa được triển khai¹. Các CSDL đã triển khai vẫn chưa đảm bảo "sạch, sống", gây khó khăn trong việc cắt giảm thủ tục cho người dân. Theo Nghị quyết 71/NQ-CP có 105 CSDL thực hiện năm 2025, **28** CSDL chưa được triển khai và đa số các CSDL đã triển khai chưa đảm bảo tiêu chuẩn “đúng, đủ, sạch, sống”.

c) Về dịch vụ công trực tuyến: đến tháng 7/2025, tỷ lệ HSTT toàn trình đạt **39,85%**, còn thấp so với mục tiêu $\geq 80\%$ năm 2025 (Bộ là 51,85%; tỉnh chỉ đạt **15,08%**). Có 14/15 bộ và 100% các tỉnh, thành phố không đạt mục tiêu đã đăng ký; **15 TTHC** chậm tiến độ, chưa hoàn thành tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, chưa đáp ứng yêu cầu "điểm 1 cửa số duy nhất".

d) Về cải cách thủ tục hành chính: Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các dự thảo phương án cắt giảm chưa đảm bảo chất lượng; Tỷ lệ khai thác, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn thấp (**2,56%** ở khối bộ; **41,84%** ở địa phương).

đ) Về thực hiện thủ tục hành chính, chuyển đổi số giai đoạn đầu vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp: Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với VPCP, Bộ Công an tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành tại **10 địa điểm**. Qua kiểm tra, nắm bắt tình hình thực tế, ghi nhận **25** nhóm vấn đề tồn tại về thực hiện TTHC, DVCTT tại các địa phương (chi tiết lại phụ lục kèm theo).

2. Nguyên nhân

a) Khách quan: (1) Việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, sáp nhập bộ, tỉnh và chính quyền địa phương 02 cấp cần thời gian ổn định; Phân cấp, phân quyền giải quyết TTHC xuống cấp xã đòi hỏi cán bộ, công chức địa phương thích ứng; (2) Việc xây dựng và làm rõ yêu cầu đối với các CSDL cần thời gian, nhân lực am hiểu nghiệp vụ và công nghệ, trong khi khối lượng công việc lớn và thời hạn gấp, dẫn đến chậm triển khai.

b) Chủ quan: Khối lượng công việc lớn, có nhiều nhiệm vụ phát sinh hàng tuần từ yêu cầu cấp bách về tháo gỡ điểm nghẽn và sắp xếp tổ chức bộ máy; nhiều nhiệm vụ phức tạp cần thời gian làm rõ, nhưng yêu cầu tiến độ rất cấp bách; Người đứng đầu một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt vào cuộc; TTHC chưa được tinh giản cho môi trường số, hạ tầng và phần mềm cung cấp DVCTT chưa thuận tiện, đồng thời kỹ năng số của người dân cần được nâng cao.

3. Giải pháp

(1) Người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương phải vào cuộc quyết liệt; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; (2) Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu, để cắt giảm giấy tờ cho người dân, nhất là các dữ liệu đã hoàn thiện như dân cư, BHXH, hộ tịch và ứng dụng VNeID,... để cắt giảm giấy tờ cho người dân; Đẩy nhanh thực hiện tái cấu trúc quy trình TTHC, tích hợp DVC của các bộ, ngành, địa phương với Cổng DVCQG; (3) Thống nhất cơ chế báo cáo thực hiện nhiệm vụ được giao của các bộ, ngành, địa

¹ CSDL về hoạt động xây dựng; kiểm soát tài sản thu nhập; an sinh xã hội; xử phạt vi phạm hành chính

phương; thực hiện trên một hệ thống duy nhất của BCĐTW tại địa chỉ <https://nq57.vn>.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 05 THÁNG CUỐI NĂM 2025

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển KH, CN, ĐMST, CDS và Đề án 06

Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành 95 nhiệm vụ quá hạn; thực hiện, hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ theo Thông báo số 05-TB/BCĐTW, Kế hoạch 01-KH/BCĐTW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của BCĐTW; và các nhiệm vụ theo các TBKL, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Đề án 06 (*chi tiết theo phụ lục tại báo cáo chính*).

2. Về công tác hoàn thiện thể chế

Hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật đã được Quốc hội thông qua; **Bộ KH&CN** xây dựng, sửa đổi, bổ sung **04 Luật** (*Luật Chuyển đổi số, Luật Sở hữu trí tuệ sửa đổi, Luật công nghệ cao sửa đổi và Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi*); **Bộ Nội vụ** (*cơ chế thu hút nguồn nhân lực, nhân tài KHCN, ĐMST, CDS ở trong và ngoài nước; tiêu chí, các quy định về chế độ làm việc, đãi ngộ, tuyển dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng*); **Bộ Giáo dục và Đào tạo** (*ban hành Khung chiến lược giáo dục đại học; Đề án rà soát, sắp xếp hệ thống các viện nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và cơ sở giáo dục đại học trong các viện nghiên cứu, cơ chế đồng biên chế giữa viện nghiên cứu với cơ sở giáo dục đại học*).

3. Về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

(1) Xác định từ **01 đến 03 công nghệ và sản phẩm chiến lược** có tính cấp thiết, khả năng thành công nhanh để triển khai tiên phong. Xây dựng Đề án quốc gia phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035; (2) Trình Thủ tướng Chính phủ phương án tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức khoa học và công nghệ.; (3) Chỉ đạo việc đầu tư, chia sẻ và khai thác hiệu quả các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, và các phòng thí nghiệm trọng điểm Quốc gia; (4) Xây dựng đề án “Nghiên cứu, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia” (5) Xây dựng bộ tiêu chí lựa chọn Phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia và đơn vị chủ trì.

Triển khai nhiệm vụ KH&CN và phát triển thị trường: Bộ KH&CN sẽ đưa vào kế hoạch ký hợp đồng triển khai **150 nhiệm vụ** thuộc các chương trình KHCN Quốc gia và **500 nhiệm vụ** nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng. Dự kiến sẽ giao khoảng **20 nhiệm vụ tiềm năng** theo định hướng phát triển sản phẩm CNCL.

4. Về thực hiện cải cách hành chính

- Bộ Nội vụ sơ kết Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và đề xuất nhiệm vụ cho giai đoạn 2026 – 2030; sửa đổi, bổ sung Đề án xác định Chỉ số CCHC.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh

và cắt giảm giấy tờ theo Nghị quyết số 66/NQ-CP; nâng cao chất lượng, hiệu quả của cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP; số hóa hồ sơ và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; Tập trung triển khai việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức vận hành đồng bộ, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Tập trung triển khai hiệu quả Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) và Luật Viên chức (sửa đổi) sau khi được Quốc hội thông qua. Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn chức danh, chế độ, chính sách tiền lương và phụ cấp cho cán bộ, công chức bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp ĐVHC.

5. Về chuyển đổi số quốc gia

a) Về phủ sóng vùng lõm: Bộ KH&CN chỉ đạo tập đoàn VNPT khẩn trương hoàn thành cơ sở hạ tầng tại **238** thôn bản lõm sóng trước 31/8/2025 và phát sóng chậm nhất tại 238 thôn bản trong tuần thứ 2 tháng 9; trình Chính phủ ban hành Nghị quyết hỗ trợ chi phí từ Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích cho các doanh nghiệp đã triển khai.

b) Về thúc đẩy phát triển nhanh hạ tầng số thông qua tận dụng tối đa các chính sách đặc thù tại Nghị quyết 193/2025/QH15:

Bộ KH&CN thúc đẩy phát triển nhanh mạng 5G, triển khai số trạm 5G đạt tối thiểu bằng 50% số trạm 4G. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025; Cấp phép và triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng vệ tinh quỹ đạo tầm thấp (LEO) cho doanh nghiệp. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

Hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam triển khai xây dựng tuyến cáp quang biển quốc tế đầu tiên do Việt Nam làm chủ, kết nối trực tiếp với Singapore, bảo đảm ký được thỏa thuận với đối tác vào đầu năm 2026; đến cuối năm 2025, tiếp tục cấp phép triển khai thêm tối thiểu 01 tuyến cáp quang biển mới; Triển khai thêm 01 DC với tổng công suất thiết kế 20 MW.

c) Về thiết bị, kết nối, phần mềm dùng chung tại các địa phương

Các địa phương bố trí đủ kinh phí, nhân lực, bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị và hạ tầng mạng tại cấp xã, tạo tiền đề để vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công; **Bộ KH&CN** chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan giải quyết các vướng mắc của các địa phương để triển khai hiệu quả Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

d) Về triển khai giải pháp bảo mật, cơ yếu: Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ KH&CN, Bộ Công an nghiên cứu triển khai các giải pháp bảo mật trên mạng truyền số liệu chuyên dùng để thiết lập hạ tầng, nền tảng dùng chung phục vụ gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường Mật, Tối Mật trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

e) Về phổ cập chữ ký số: **Bộ GD&ĐT** phối hợp với Bộ KH&CN, nghiên cứu và triển khai tích hợp chữ ký số vào ứng dụng học bạ điện tử. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025; **Bộ Tư pháp** phối hợp chặt chẽ với Bộ KH&CN, chủ trì triển khai ứng dụng chữ ký số trong công chứng điện tử. Hoàn thành trước ngày

31/8/2025; **Tập đoàn Điện lực Việt Nam** và các doanh nghiệp Viễn thông khẩn trương tích hợp chữ ký số vào các nền tảng triển khai hợp đồng cung cấp các dịch vụ thiết yếu bằng phương thức điện tử. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025.

g) Về triển khai dịch vụ công trực tuyến: Các Bộ, ngành, địa phương thực hiện ngay các giải pháp để khắc phục 25 nhóm vấn đề tồn tại về thực hiện TTHC, DVCTT tại các địa phương đã được chỉ ra (chi tiết tại Phụ lục 5 kèm theo Báo cáo chính).

- Các Bộ, cơ quan ngang bộ: Hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa đối với 25 Dịch vụ công trực tuyến toàn trình bảo đảm thực chất, hiệu quả; Rà soát, tái cấu trúc quy trình 1.139 thủ tục hành chính theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW để cắt giảm thành phần hồ sơ trên cơ sở dữ liệu sẵn có.; Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các địa phương rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa và cung cấp toàn bộ các thủ tục hành chính (dịch vụ công trực tuyến) thuộc phạm vi quản lý thực hiện tại 02 cấp chính quyền địa phương theo mô hình triển khai tập trung, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trên Cổng DVCQG. Hoàn thành toàn bộ việc cung cấp lên Cổng DVCQG trước ngày 01/01/2026.

h) Về dữ liệu và kết nối, chia sẻ dữ liệu

Bộ KH&CN tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các doanh nghiệp công nghệ số đồng hành để: (i) Giải quyết các bài toán về trung tâm điều hành thông minh (IOC) của các địa phương (ii) Triển khai các nền tảng số dùng chung; thúc đẩy triển khai Danh mục các Nền tảng số dùng chung.

Bộ Công an đôn đốc, thúc đẩy các bộ, ngành: (i) đẩy nhanh việc hoàn thành **11 CSDL** trọng yếu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và **105 CSDL** chuyên ngành tại Nghị quyết số 71 theo lộ trình từ nay đến 31/12/2025. (ii) khẩn trương triển khai Xây dựng và ban hành **đanh mục dữ liệu, tiêu chuẩn, quy chuẩn hoặc quy định kỹ thuật** đối với dữ liệu thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý; triển khai các giải pháp để đưa **Trung tâm dữ liệu quốc gia** đi vào hoạt động vào ngày 19/8/2025.

i) Về đô thị thông minh: Bộ Xây dựng xây dựng **Nghị định về đô thị thông minh**. Hoàn thành trước ngày 31/8/2025; **06** thành phố trực thuộc Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ KH&CN xây dựng, phê duyệt Đề án đô thị thông minh. Hoàn thành trước ngày 30/9/2025; Bộ KH&CN phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xây dựng và triển khai Đề án thí điểm Digital Twin. Hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

k) Về kinh tế số và xã hội số

Bộ KH&CN phối hợp với Bộ Tài chính để chuẩn hóa các hệ thống thống kê chỉ số và phân tích kinh tế số; hoàn thiện nền tảng đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp và hệ sinh thái các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Hoàn thành trước ngày 31/10/2025; phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng xây dựng và triển khai Đề án thí điểm phát triển kinh tế tầm thấp (dùng UAV) TP Đà Nẵng, hoàn thành trước ngày 31/12/2025.

Bộ Công an xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành: (i) Đề án phát triển công dân số giai đoạn 2025-2030 (ii) Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện các giải pháp định danh, xác thực điện tử và nhận diện sinh trắc học thông qua VNeID phục vụ người dân khi làm thủ tục lên tàu bay.

6. Về bảo đảm kinh phí cho KHCN, ĐMST, CDSQG

Bộ Tài chính, phối hợp Bộ KHCN bố trí đủ ngân sách nhà nước theo đề xuất từ các bộ, ngành, địa phương; Ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm, liên ngành, liên vùng, có tính đột phá và lan tỏa; **Các bộ, ngành, địa phương** chủ động xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ, dự án KH, CN, ĐMST, CDS có mục tiêu, sản phẩm đầu ra cụ thể, khả thi, tránh dàn trải, hình thức.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Người đứng đầu các cơ quan tập trung chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ quá hạn, chưa hoàn thành; và hoàn thành các nhiệm vụ theo KH trong 05 tháng cuối năm.

2. Các Bộ quản lý các doanh nghiệp viễn thông lớn (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính) chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc cho các doanh nghiệp trong việc triển khai nhanh 5G trên toàn quốc.

3. Các bộ, ngành: **(1)** Khẩn trương hoàn thành 11 CSDL trọng yếu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và 105 cơ sở dữ liệu chuyên ngành tại Nghị quyết số 71/NQ-CP; **(2)** Đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đối với 324 TTHC có thể cắt giảm thành phần hồ sơ của 13 Bộ, ngành đã có giấy tờ trên VNeID; 200 TTHC có thể tái sử dụng dữ liệu hộ tịch, đất đai đã số hóa; 618 loại giấy tờ (gồm 196 của cá nhân và 422 của tổ chức) có thể tiếp tục tích hợp lên VNeID để sử dụng thay giấy tờ vật lý, hoàn thành trong tháng 8/2025; **(3)** Rà soát, sửa đổi các quy trình nghiệp vụ để quy định việc sử dụng thông tin đã tích hợp trên VNeID thay thế bản giấy; quán triệt, chỉ đạo cán bộ, công chức, tuyệt đối không được yêu cầu người dân cung cấp bản giấy khi đã có dữ liệu; **(4)** Đối với 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân thực hiện 100% trên môi trường điện tử; phấn đấu đến ngày 01/10/2025 chỉ tiếp nhận hồ sơ trên môi trường điện tử là hình thức duy nhất.

Bộ KH&CN kính báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Đức Long